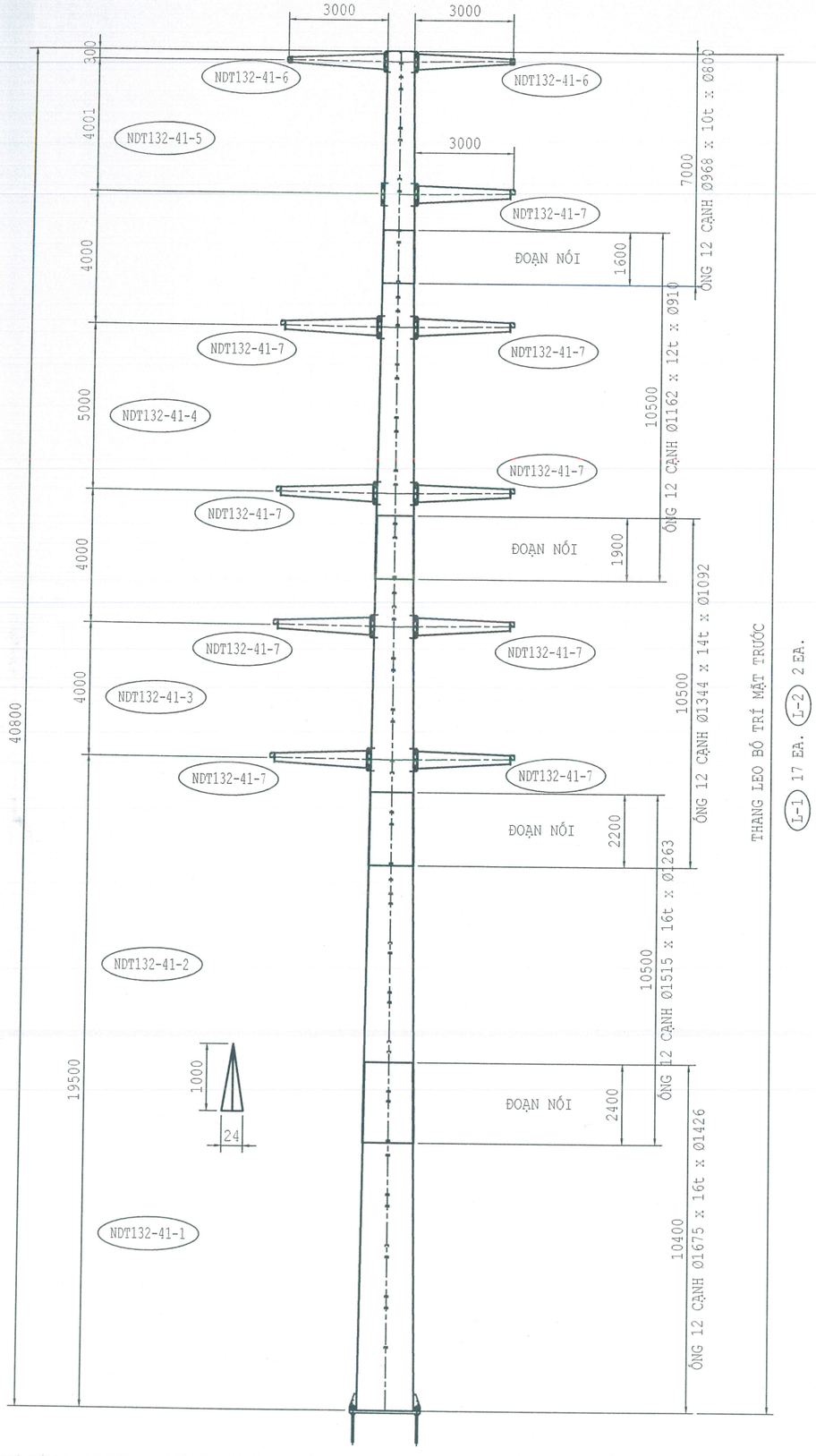
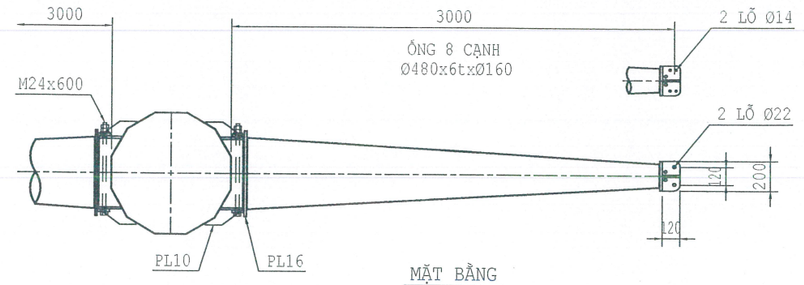
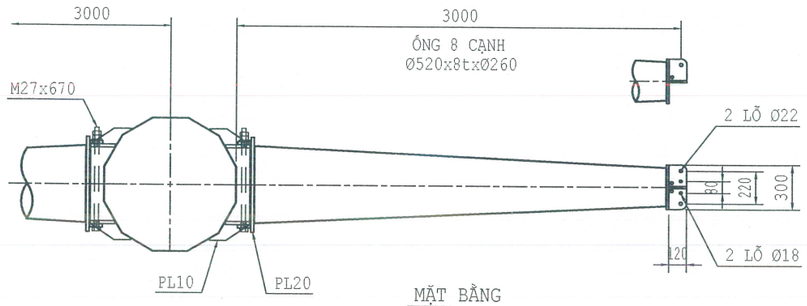
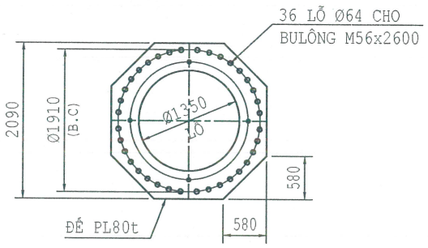


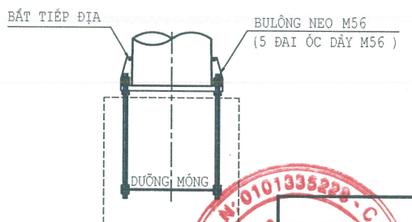


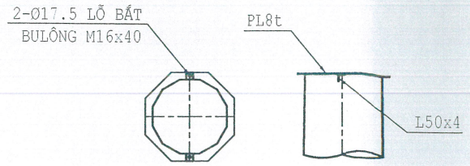
MẶT BẰNG
XÀ DÂY CS



MẶT BẰNG
XÀ DÂY DẪN







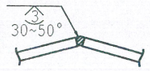
NẮP ĐỈNH CỘT

(Đơn vị : mm.kg)

DIỄN GIẢI	LOẠI THÉP	CỠ THÉP	NDT132-41
			1 CỘT
ỐNG 8 CẠNH	JIS G3106 SM490YA	6t	278.78
		8t	2,029.86
ỐNG 12 CẠNH		10t	1,561.90
		12t	3,294.83
		14t	4,519.27
		16t	12,402.20
CỘNG			24,086.84
THÉP TẤM	JIS G3106 SM490YA	6t	11.76
		8t	125.39
		10t	473.08
		12t	32.40
		16t	389.46
		18t	76.32
		20t	1,049.18
TẤM ĐỆ	JIS G3101-SS400	80t	1,421.74
CỘNG			3,579.33
THÉP TRÒN	TCVN-CB240T	φ16 mm	150.36
THÉP GÓC	JIS G3101 SS400	L50x4	230.48
		L70x6	3.60
CỘNG			384.44
BULÔNG	TCVN GR 5.6	M16 x 40	23.40
	TCVN GR 8.8	M24 x 600	26.56
		M27 x 670	170.26
CỘNG			220.22
CỘNG PHẦN CỘT			28,270.83
DƯỠNG MÓNG	JIS G3101 - SS400	12t	282.62
BULÔNG NEO	TCVN GR 5.6	M56 x 2600 (5H.H.NUT)	2,175.40
CỘNG PHẦN MÓNG			2,458.02
TỔNG CỘNG THÉP CHƯA MẠ			30,728.85
KHỐI LƯỢNG KẼM MẠ (4%)			1,229.15
TỔNG CỘNG			31,958.00

M.S.D.N: 0101335228 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

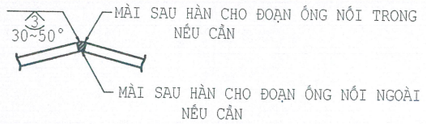
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN	
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV			SƠ ĐỒ TỔNG THỂ CỘT N132-41	
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN		TKBVTC	AK.06.2026-XD.02
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI		TỶ LỆ 1/160	
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG			
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG			
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH			



MỐI HÀN DỌC THÂN CỘT

(NGOẠI TRỪ PHẦN ỐNG NỐI NGOÀI)

(ỐNG CÓ CHIỀU DÀY ĐẾN 9.5MM : ĐỘ NGẬU ĐẠT 60% TRỞ LÊN
ỐNG CÓ CHIỀU DÀY TRÊN 9.5MM : ĐỘ NGẬU ĐẠT 80% TRỞ LÊN.)
(CHIỀU DÀY MỐI HÀN BẰNG CHIỀU DÀY VẬT LIỆU HÀN + MAX = 2MM)

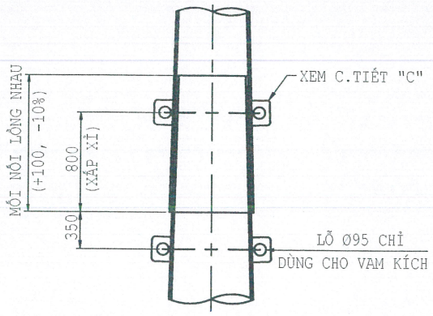


MỐI HÀN DỌC THÂN CỘT

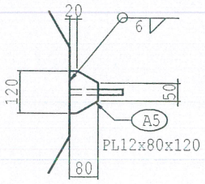
(CHO PHẦN NỐI LỒNG VÀO NHAU)

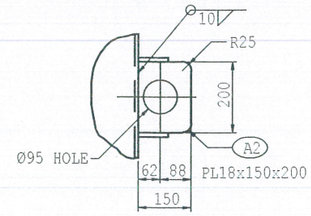
100% NGẬU CHO PHẦN ỐNG NỐI NGOÀI +76MM
VÀ TỐI THIỂU 200MM ĐẦU HÀN VỚI PHẦN ĐẾ CỦA CỘT

UT (SIÊU ÂM) : ỐNG CÓ ĐK TỪ 500 MM & DÀY 7.94MM TRỞ LÊN
PT(THẨM THẤU): ỐNG CÓ ĐK TỪ 499 MM & DÀY DƯỚI 7.94MM



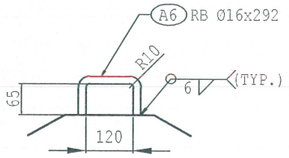
CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH CHO CÁC ĐOẠN NỐI



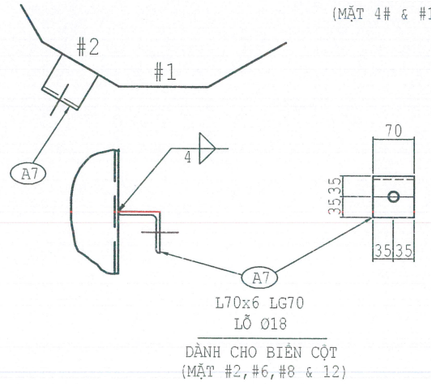


C.TIẾT "C"

TAI VAM KÍCH
(MẶT 4# & #10)

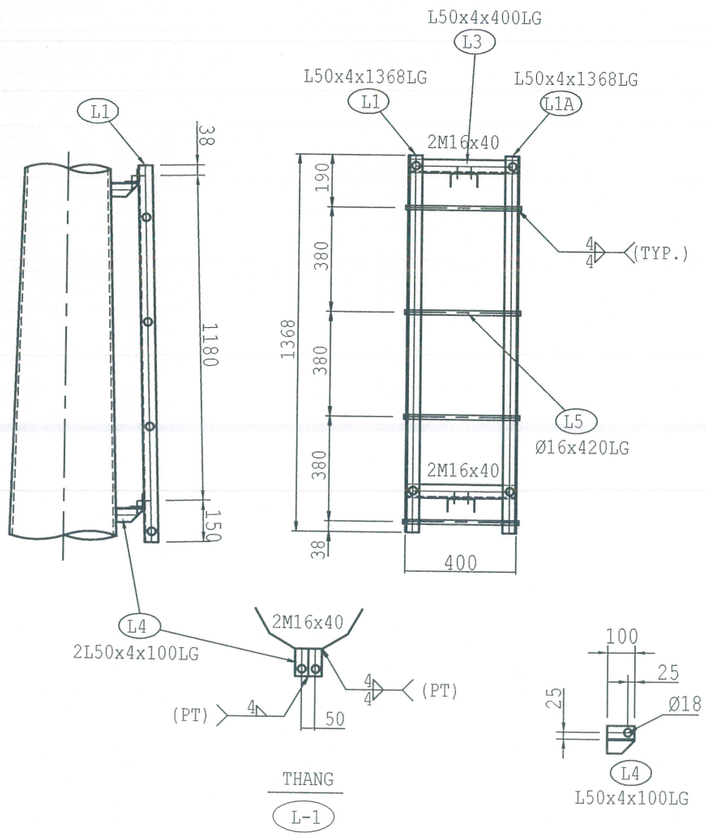


TAY VỊN

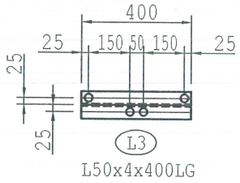


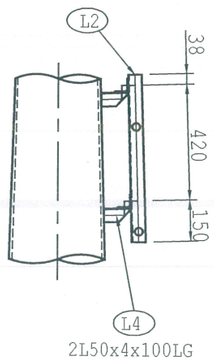
L70x6 LG70
LỖ Ø18

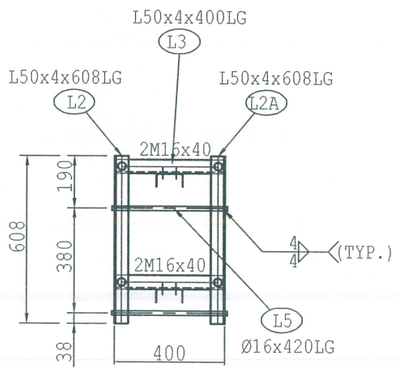
DÀNH CHO BIÊN CỘT
(MẶT #2,#6,#8 & 12)

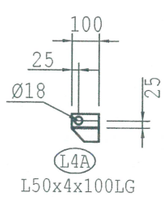


THANG
L-1









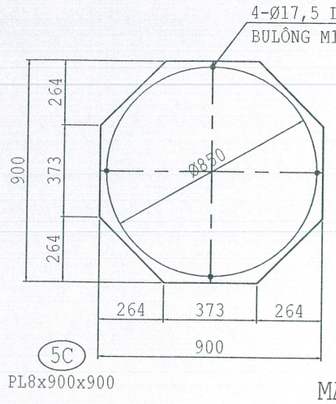
THANG
L-2

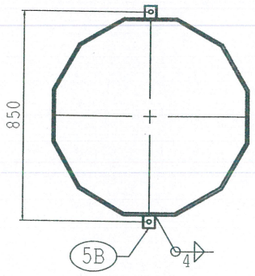
CHI CHÚ:

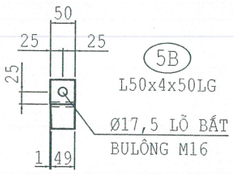
1. KÍCH THƯỚC SỬ DỤNG TÍNH BẰNG MM.
2. ĐƯỜNG KÍNH: KÍCH THƯỚC NGOÀI, CẠNH ĐẾN CẠNH.
3. TIẾT DIỆN
   - CỘT : 12 CẠNH
   - XÀ : 8 CẠNH
4. VẬT LIỆU:
   - TAY XÀ VÀ THÂN CỘT : JIS G3106 SM490YA.
   - BẢN ĐẾ VÀ CÁC CHI TIẾT KHÔNG CHỊU LỰC : JIS G3101 SS400.
   - BẢN ĐẾ DÙNG TẤM NGUYÊN KHỔ KHÔNG HÀN GHÉP NỐI.
   - THANG LEO : JIS G3101 SS400.
   - BULÔNG: TCVN GR 5.6, 8.8.
   - BULÔNG NEO : TCVN GR 5.6.
5. HÀN :
   - HÀN THEO TIÊU CHUẨN : AWS D1.1
6. MẠ :
   - MẠ THEO TIÊU CHUẨN : ASTM A123 & A153, 18TCN-04-92.
7. SƠN :
   - CỘT ĐƯỢC SƠN MÀU XANH NGỌC SAU MẠ ĐỂ ĐẢM BẢO MỸ QUAN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0101335228 - C.T.C.P - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

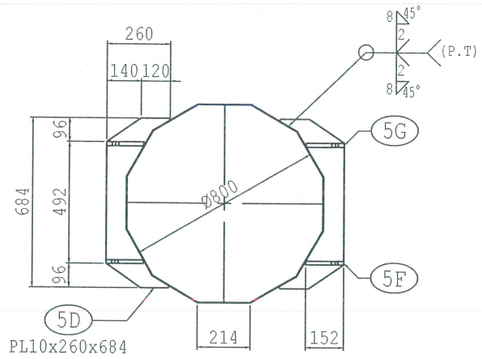
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN		
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV			GHI CHÚ & QUY ƯỚC CHUNG		
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN				
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI				
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG				
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG		TKBVTC		AK.06.2026-XD.01
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH		TỶ LỆ	1/65	



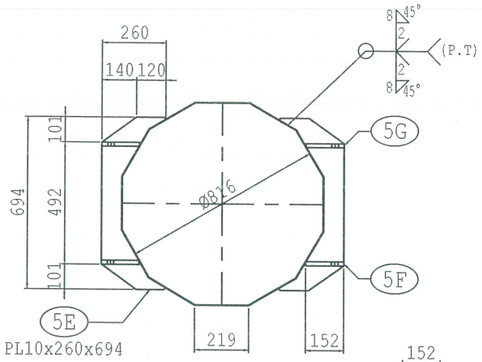




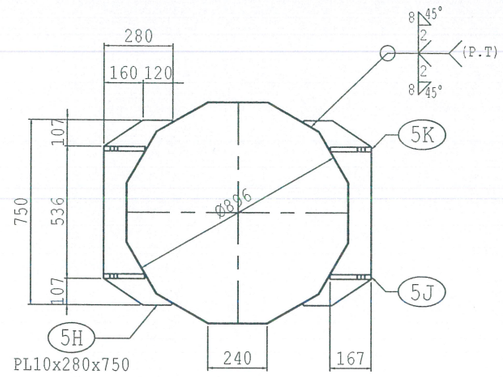
MẶT CẮT "C1"



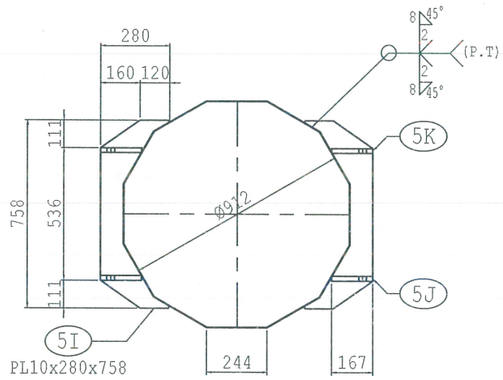
MẶT CẮT "C2"



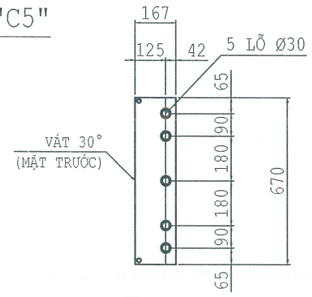
MẶT CẮT "C3"

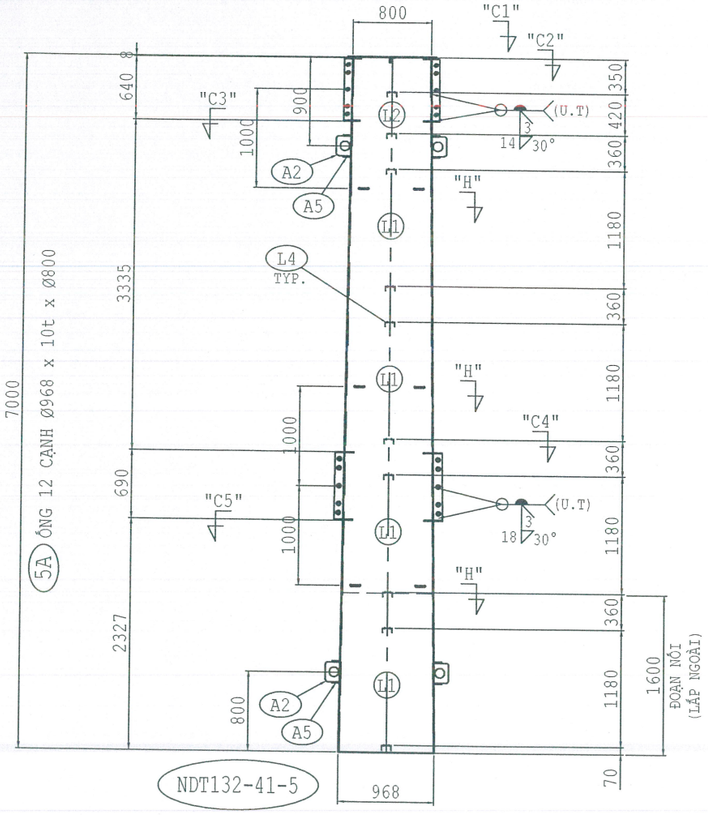


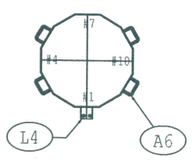
MẶT CẮT "C4"



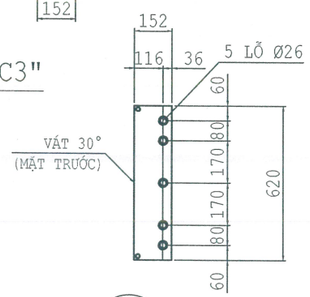
MẶT CẮT "C5"





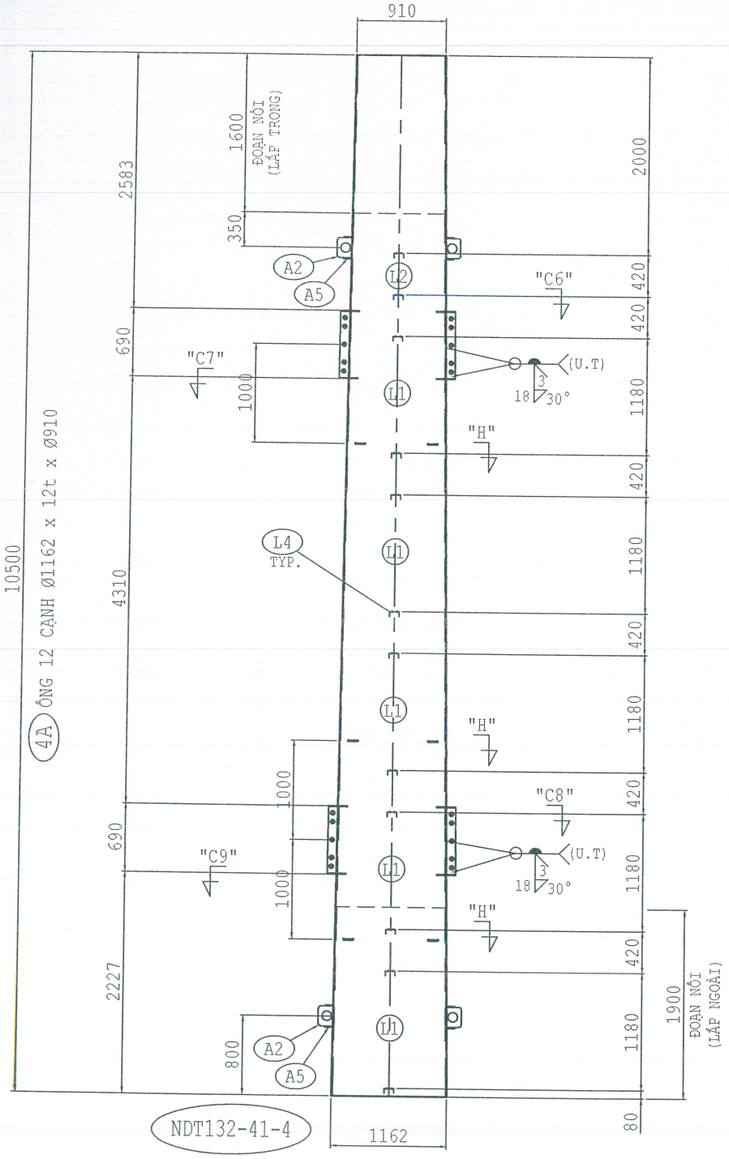


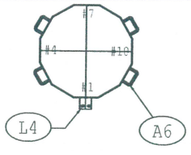
MẶT CẮT "H"



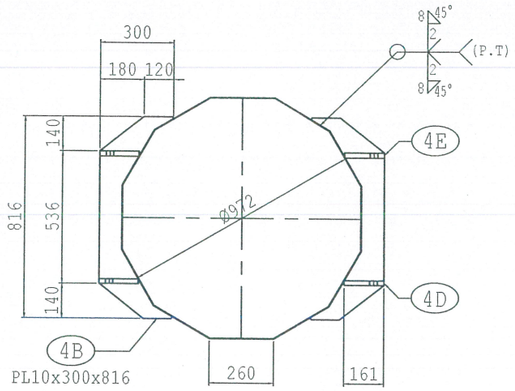
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0101335228
C.T.C.P
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN	
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV			ĐOẠN NGỌN	
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN		TKBVTC	AK.06.2026-XD.03
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI		TỶ LỆ 1/60	
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG			
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG			
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH			

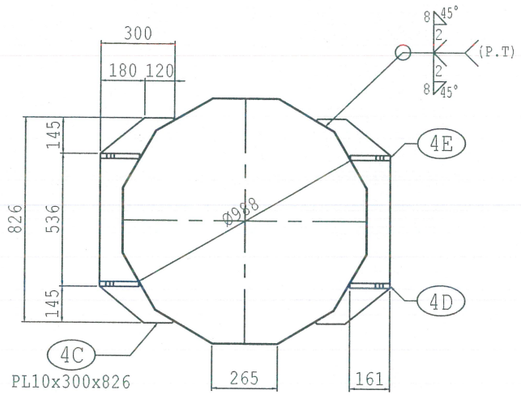




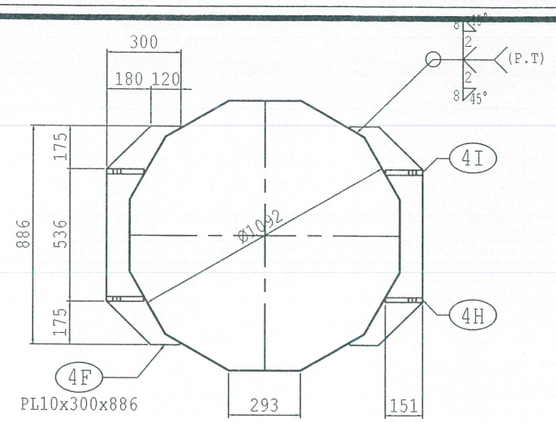
MẶT CẮT "H"



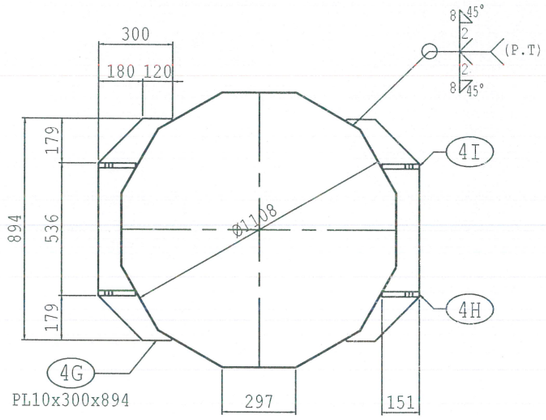
MẶT CẮT "C6"



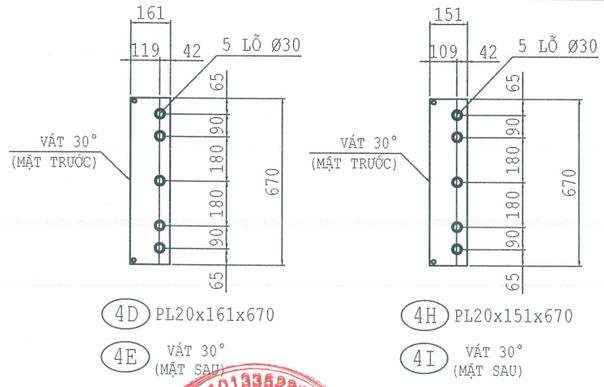
MẶT CẮT "C7"



MẶT CẮT "C8"

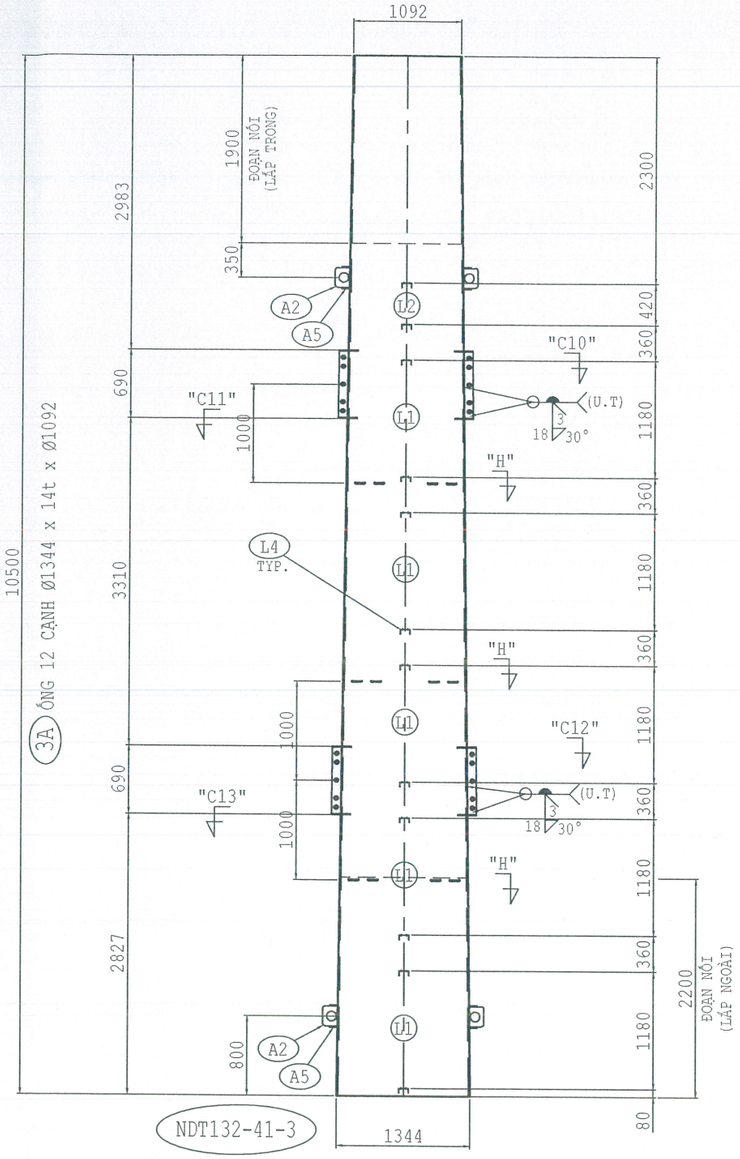


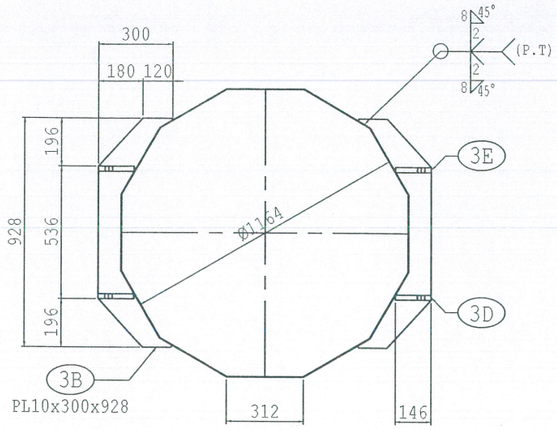
MẶT CẮT "C9"



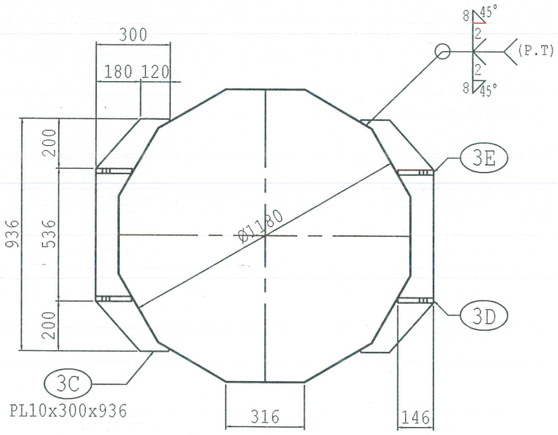
M.S.D.N: 0101335228 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG
Q. ĐỐNG ĐA TP. HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN		
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV			ĐOẠN THÂN 3		
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN				
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI				
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG				
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG		TKBVTC		AK.06.2026-XD.04
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH		TỶ LỆ	1/60	

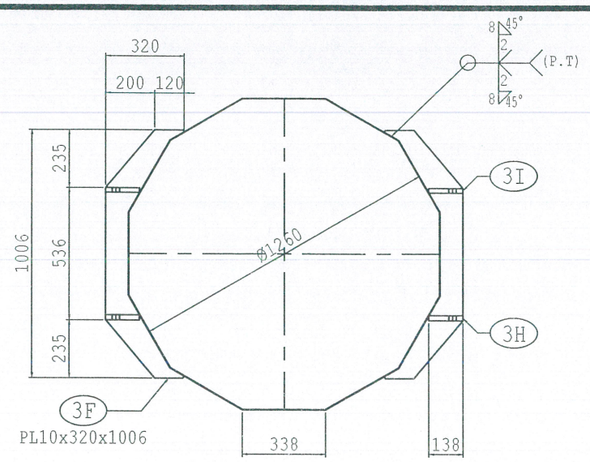




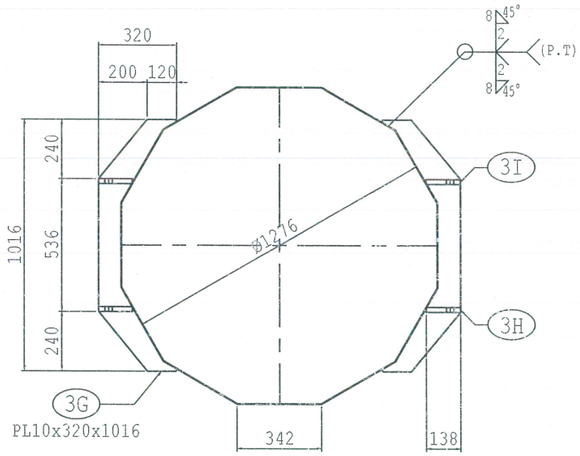
MẶT CẮT "C10"



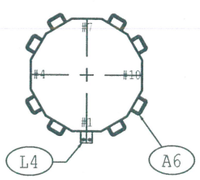
MẶT CẮT "C11"



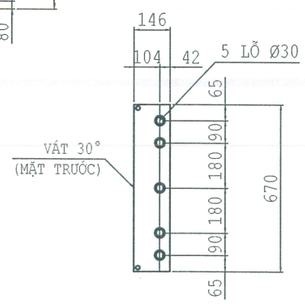
MẶT CẮT "C12"

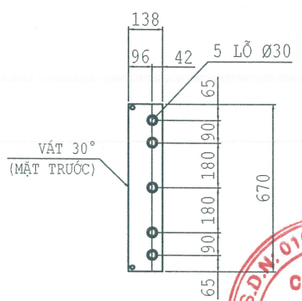


MẶT CẮT "C13"



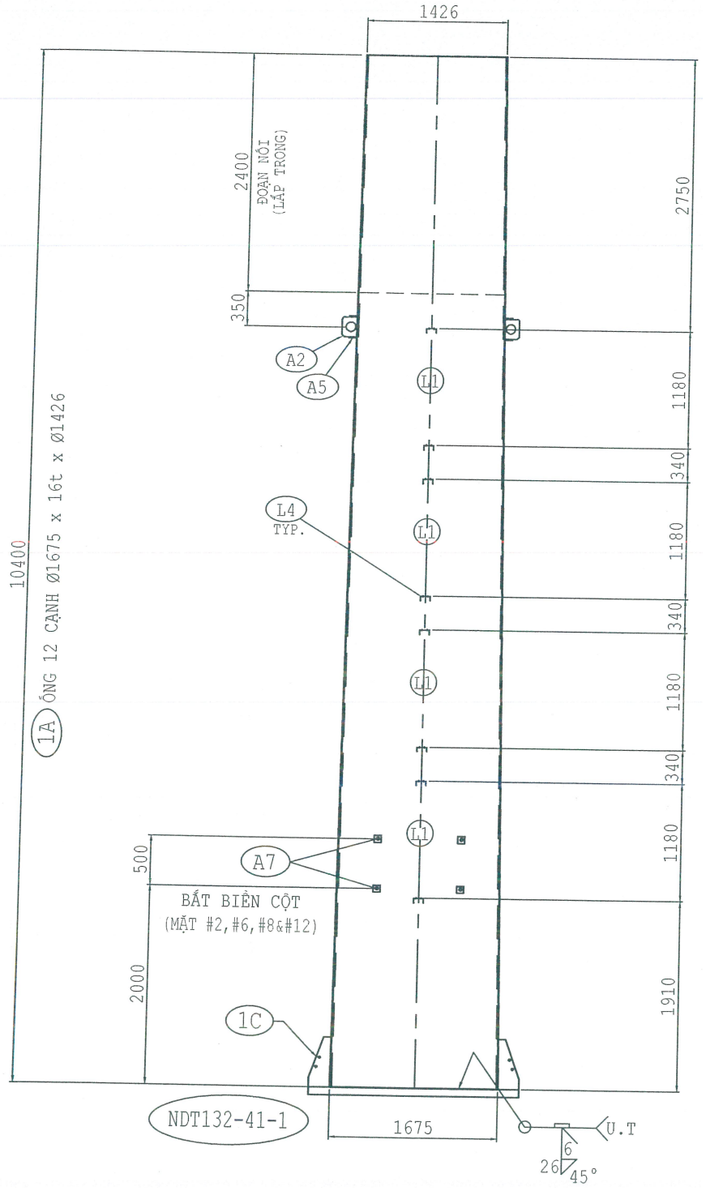
MẶT CẮT "H"

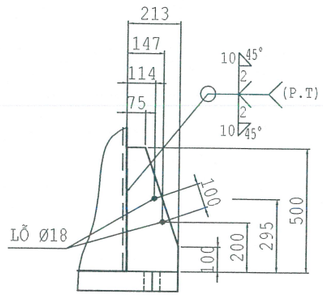


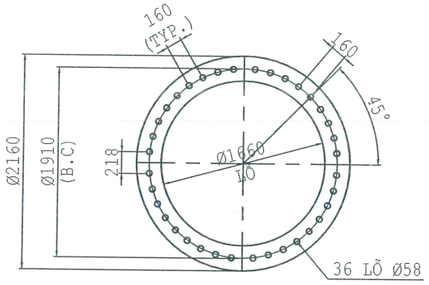


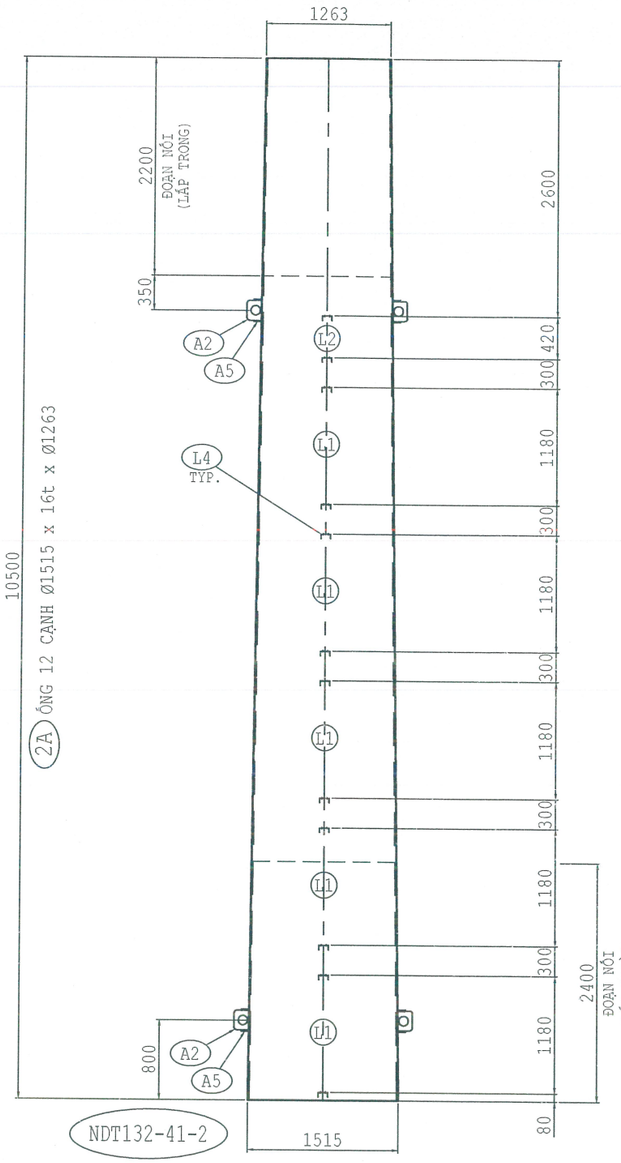
M.S.D.N: 0101335229 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

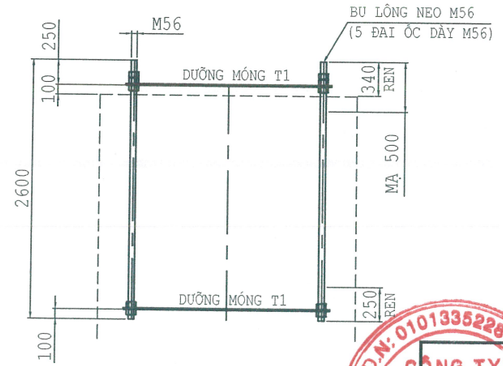
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN	
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV				
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN		ĐOẠN THÂN 3	
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI			
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG			
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG		TKBVTC	AK.06.2026-XD.05
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH		TỶ LỆ 1/60	

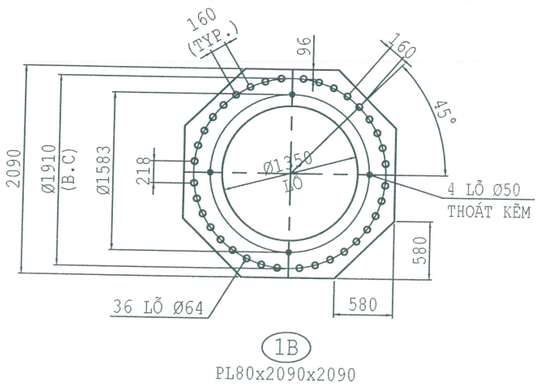






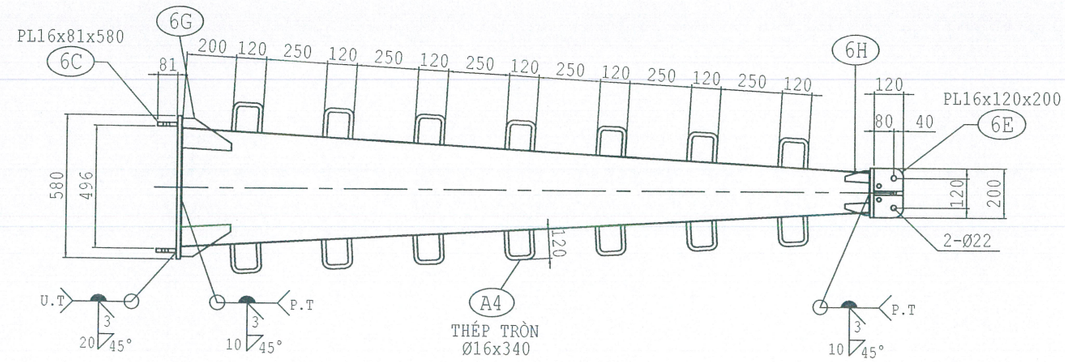


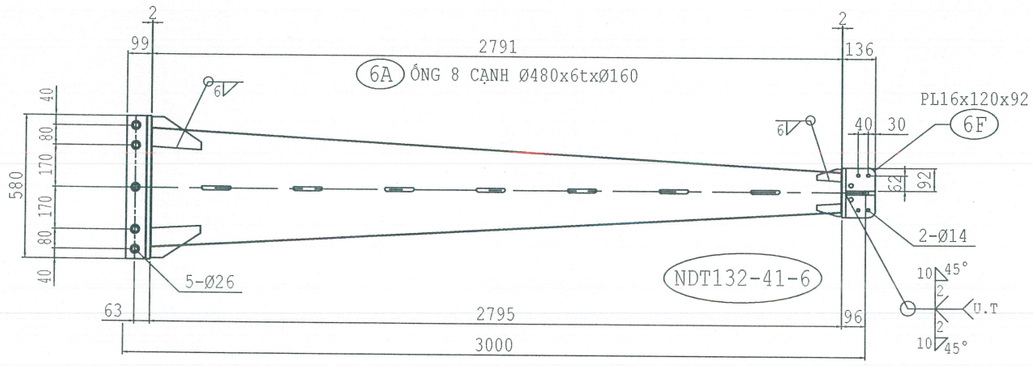


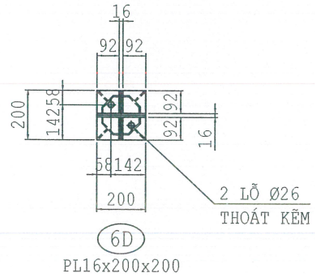


M.S.D.N: 0101335228 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

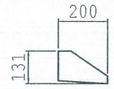
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN	
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV			ĐOẠN THÂN 2 + GỐC	
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TẤN TIẾN		TKBVTC	
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI		TỶ LỆ	1/60
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG		AK.06.2026-XD.06	
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG			
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH			

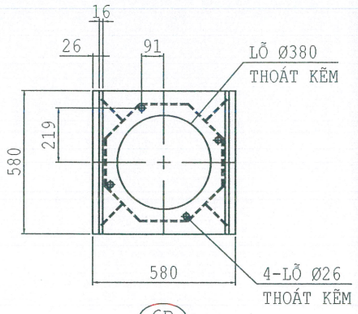


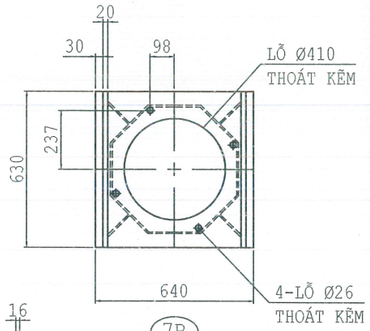


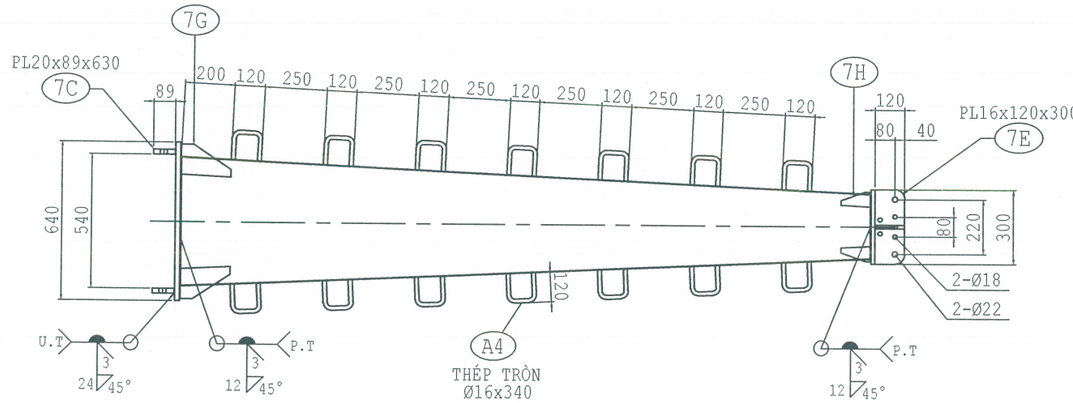


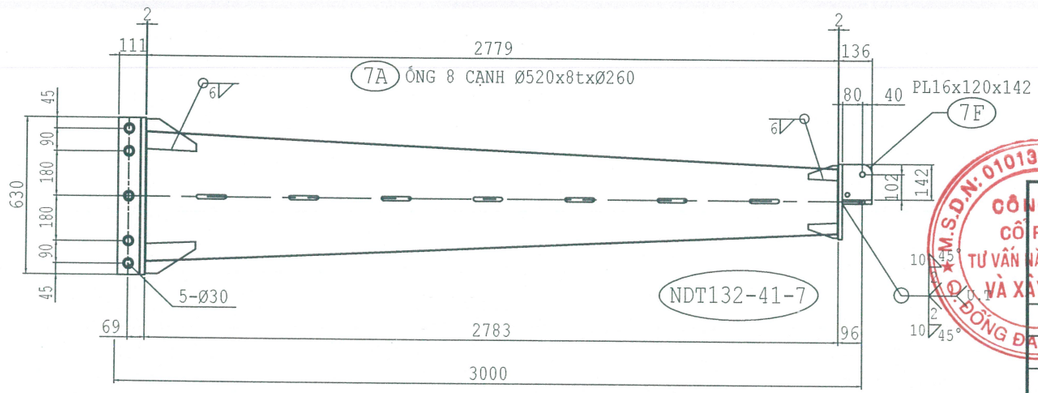


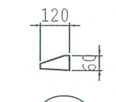


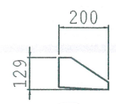


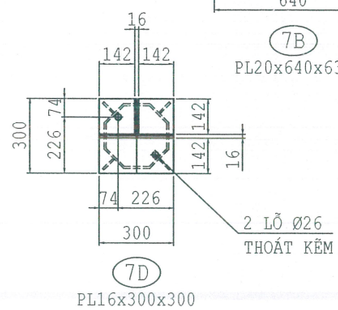






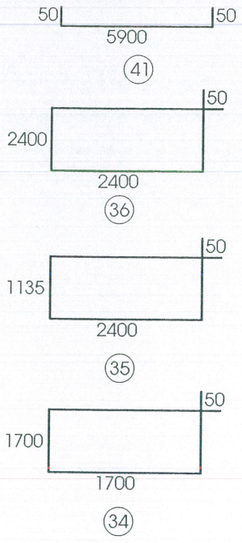


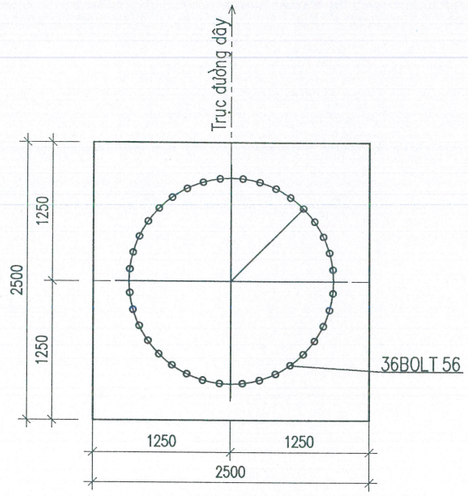






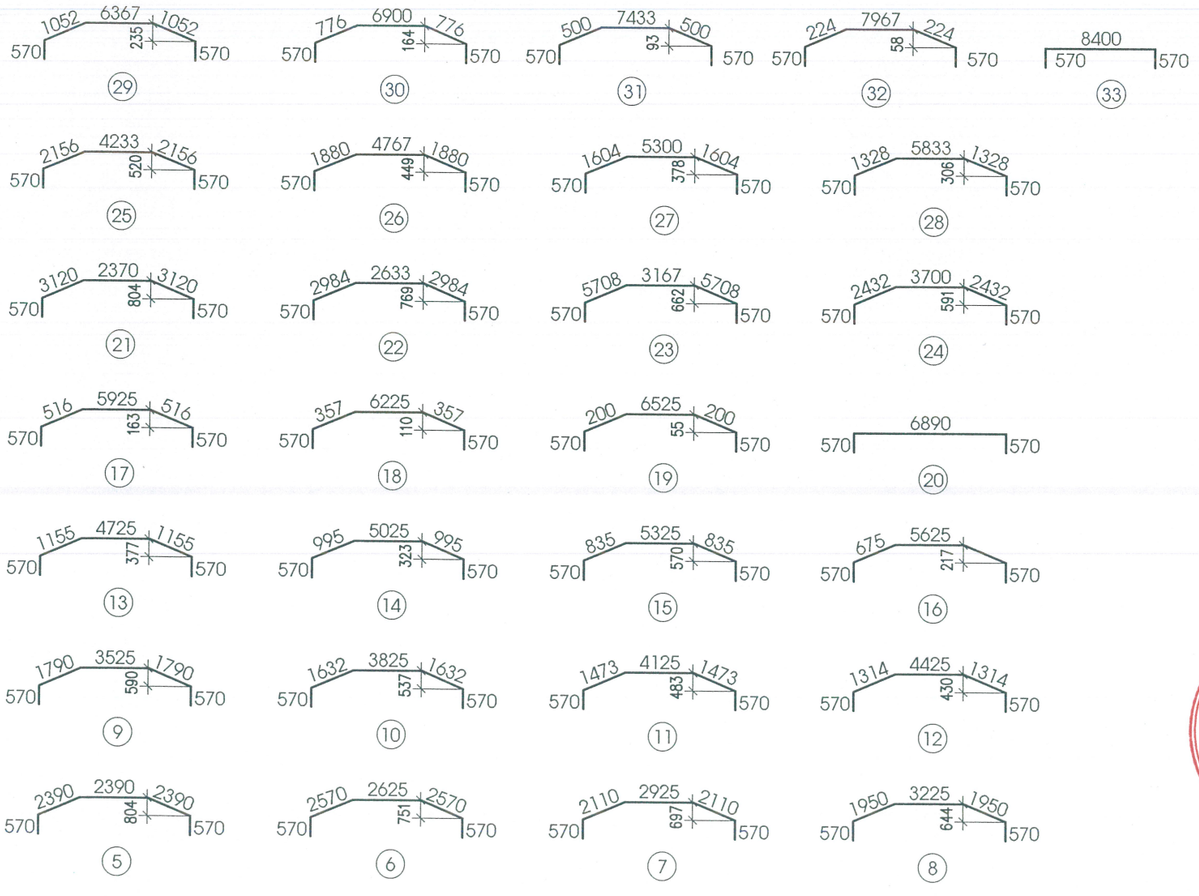
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG			CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN	
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV			CHI TIẾT XÀ DÂY DẪN + CHỐNG SÉT	
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN			
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI			
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG			
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG		TKBVTC	
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH		TỶ LỆ 1/60	AK.06.2026-XD.07





MẶT BẰNG BỐ TRÍ BU LÔNG NEO

Lưu ý: Số Lượng và quy cách bố trí bulong xem bản vẽ cột



GHI CHÚ:

1. Vật liệu đúc móng:
   - Bê tông đúc móng M200
   - Bê tông lót móng M100
   - Cốt thép dùng loại CB240-T (AI) và CB400-V (AIII).
2. Trong bảng tổng hợp vật liệu tính cho một vị trí móng
3. Khi đổ bê tông móng phải có biện pháp định vị chính xác vị trí bu lông neo theo hướng tuyến và độ cao của bu lông neo kể từ mặt móng
4. Mặt móng sau khi đổ bê tông phải được kiểm tra độ phẳng để tránh có khe hở giữa mặt móng và bản đế cột
5. Đất lấp và đất đắp móng phải đổ từng lớp dày 20cm và đầm chặt đạt dung trọng sau khi đầm γ>1.5T/m3
6. Bu lông neo và khung định vị sẽ do nhà thầu chế tạo cột cấp. Số lượng, chủng loại và vị trí đặt bu lông neo sẽ được chuẩn xác lại khi có kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp cột.

BẢNG TỔNG HỢP VẬT LIỆU

Số trụ	Bê tông (m3)			Khối lượng thép (Kg)			Tổng cộng
	M100	M200	Tổng cộng	Φ28 CB400-V	Φ16 CB400-V	Φ10 CB240-T	
1	6.26	83.08	89.34	893.55	2063.99	634.58	3592.13

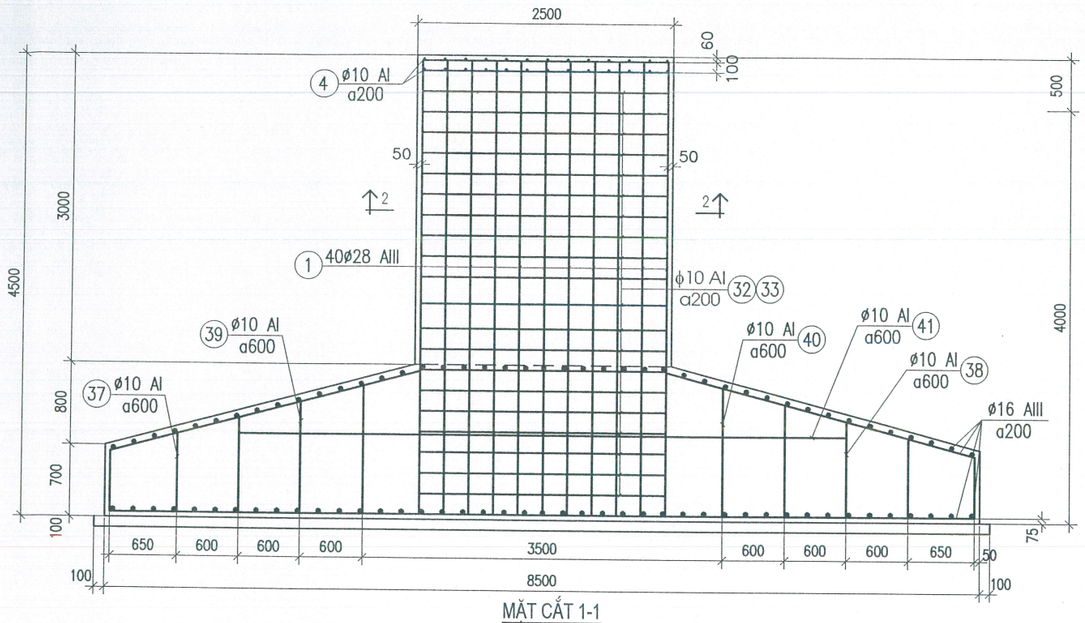
BẢNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU

Số TT	Hình dáng thép	Loại thép	Kích thước (mm)	Số lượng	Khối lượng (Kg) Đơn vị	Toàn bộ	Số TT	Hình dáng thép	Loại thép	Kích thước (mm)	Số lượng	Khối lượng (Kg) Đơn vị	Toàn bộ	Ghi chú
1	4375 (250)	Φ28 CB400-V	4625	40	22.34	893.55	21		Φ16 CB400-V	9750	13	15.39	200.01	
2	6900	Φ16 CB400-V	6900	43	10.89	468.19	22		Φ16 CB400-V	9740	2	15.37	30.74	
3	8400	Φ16 CB400-V	8400	35	13.26	463.93	23		Φ16 CB400-V	9720	2	15.34	30.68	
4	2400	Φ10 CB240-T	2400	52	1.48	77.00	24		Φ16 CB400-V	9705	2	15.31	30.63	
5		Φ16 CB400-V	8310	13	13.11	170.47	25		Φ16 CB400-V	9685	2	15.28	30.57	
6		Φ16 CB400-V	9505	2	15.00	30.00	26		Φ16 CB400-V	9665	2	15.25	30.50	
7		Φ16 CB400-V	8885	2	14.02	28.04	27		Φ16 CB400-V	9650	2	15.23	30.46	
8		Φ16 CB400-V	8865	2	13.99	27.98	28		Φ16 CB400-V	9630	2	15.20	30.39	
9		Φ16 CB400-V	8845	2	13.96	27.91	29		Φ16 CB400-V	9610	2	15.16	30.33	
10		Φ16 CB400-V	8230	2	12.99	25.97	30		Φ16 CB400-V	9590	2	15.13	30.27	
11	Xem triển khai thanh	Φ16 CB400-V	8210	2	12.96	25.91	31	Xem triển khai thanh	Φ16 CB400-V	9575	2	15.11	30.22	
12		Φ16 CB400-V	8195	2	12.93	25.86	32		Φ16 CB400-V	9555	2	15.08	30.16	
13		Φ16 CB400-V	8175	2	12.90	25.80	33		Φ16 CB400-V	9540	2	15.05	30.11	
14		Φ16 CB400-V	8155	2	12.87	25.74	34		Φ10 CB240-T	6900	21	4.26	89.40	
15		Φ16 CB400-V	8135	2	12.84	25.67	35		Φ10 CB240-T	8300	42	5.12	215.09	
16		Φ16 CB400-V	8115	2	12.81	25.61	36		Φ10 CB240-T	9700	21	5.98	125.68	
17		Φ16 CB400-V	8095	2	12.77	25.55	37		Φ10 CB240-T	570	44	0.35	15.47	
18		Φ16 CB400-V	8080	2	12.75	25.50	38		Φ10 CB240-T	730	36	0.45	16.21	
19		Φ16 CB400-V	8065	2	12.73	25.45	39		Φ10 CB240-T	880	28	0.54	15.20	
20		Φ16 CB400-V	8030	2	12.67	25.34	40		Φ10 CB240-T	1050	10	0.65	6.48	
							41		Φ10 CB240-T	6000	20	3.70	74.04	

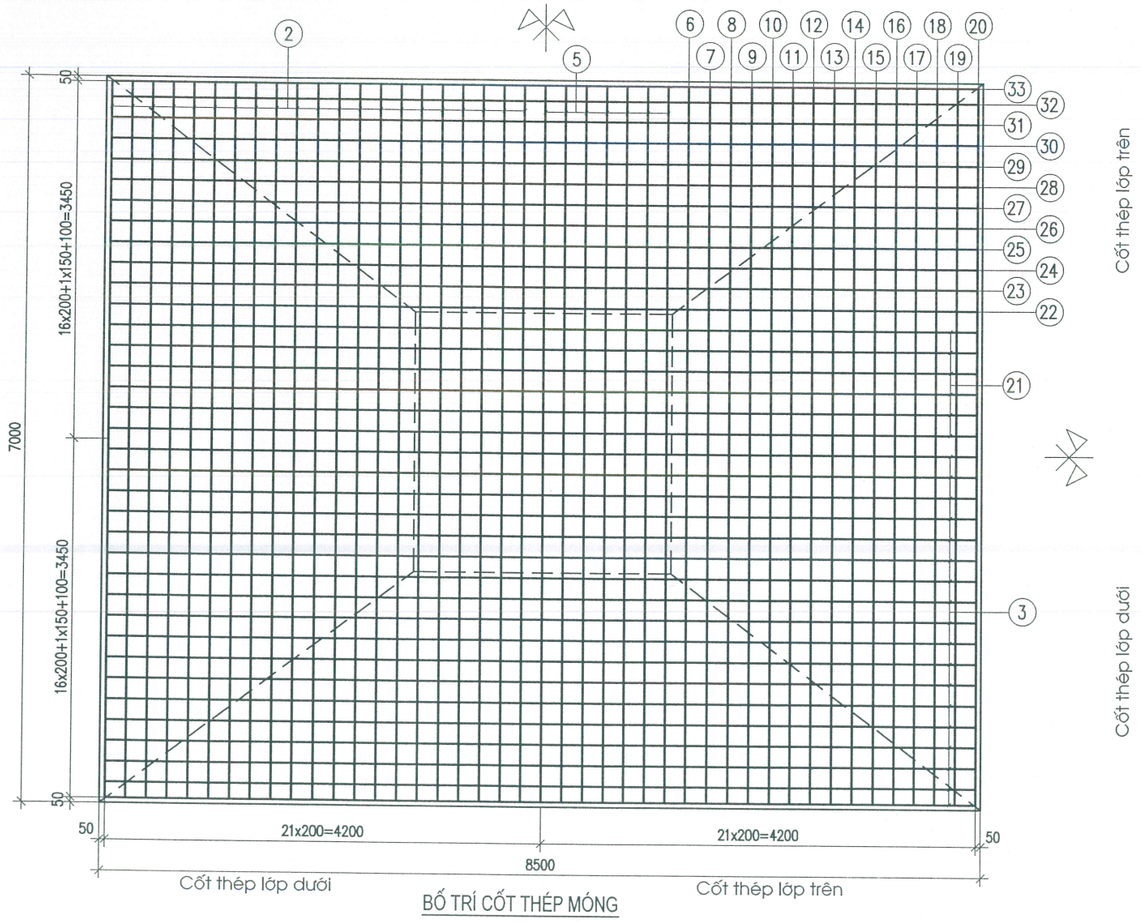
Khối lượng tổng cộng: 3592.13 kg

M.S.D.N: 0101335228 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG		CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV		CHI TIẾT MÓNG KHỐI MK8.5X7-4.5
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN	
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI	
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG	
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG	TKBVTC
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH	TỶ LỆ 1/110 — AK.06.2026-MK.01



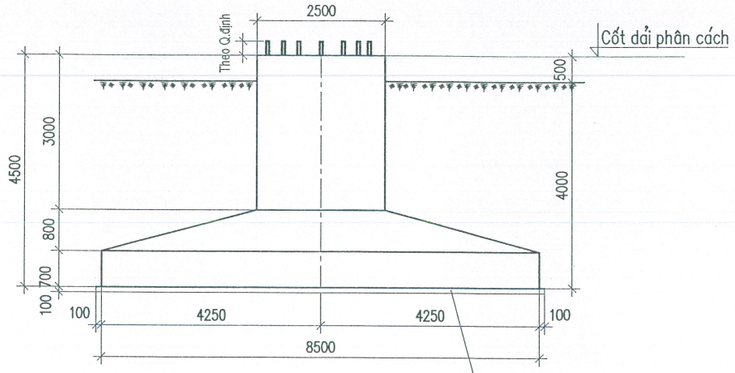
MẶT CẮT 1-1



BỐ TRÍ CỐT THÉP MÓNG

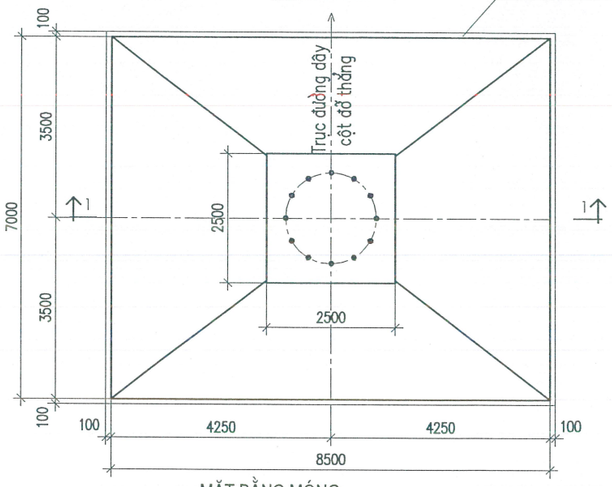
Cốt thép lớp trên

Cốt thép lớp dưới

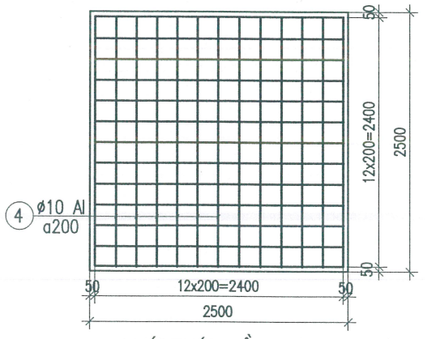


MẶT CẮT 1-1

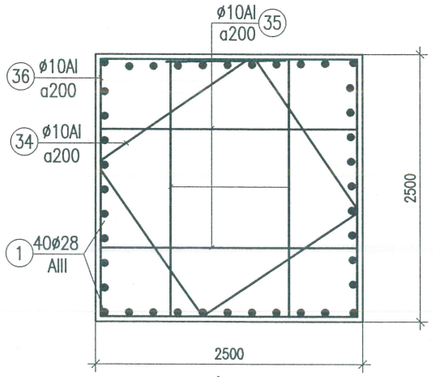
Bê tông lót M100



MẶT BẰNG MÓNG



LƯỚI THÉP ĐẦU TRỤ



CẮT 2-2

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG		
PHẦN ĐƯỜNG DÂY 110KV		
GIÁM ĐỐC	DƯƠNG TÂN TIẾN	
CNTK	NGUYỄN VƯƠNG ÁI	
CTTK.XD	VÕ MẠNH HÙNG	
KIỂM TRA	VÕ MẠNH HÙNG	
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HOÀNH	

CÔNG TRÌNH: DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HOÀNG GIA, XÃ ĐẠI PHÚC, TỈNH THÁI NGUYÊN

CHI TIẾT MÓNG KHỐI MK8.5X7-4.5

TKBVTC		AK.06.2026-MK.02
TỶ LỆ	1/115	